



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

05⁽⁷⁹⁾ 2022

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng
Ủy viên Bộ Chính trị
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền
Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính
Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ
--

GS.TS. Đỗ Hoài Nam
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe
CN. Lưu Thị Diệu Hiền

Mục lục

Mở xẻ phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa tự nhiên trong nghiên cứu triết học tâm linh phương Tây <i>Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên</i>	3
An ninh con người trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng <i>Trần Hồng Lưu, Nguyễn Hữu Anh</i>	14
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam <i>Vũ Thị Phương Giang, Nguyễn Thị Hoài Thanh</i>	22
Liên kết phát triển dịch vụ logistics tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Hồ Thị Kim Thùy, Phan Thị Sông Thương, Phạm Quốc Trí</i>	29
Phát huy tri thức bản địa của dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An trong phát triển du lịch <i>Lê Thị Bích Thủy</i>	41
Diễn trình hội nhập của người Cor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi <i>Phan Thùy Giang</i>	48
Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dòng họ: Nghiên cứu trường hợp dòng họ Nguyễn Tường tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam <i>Nguyễn Thị Hạnh</i>	56
Tiếp cận giáo dục phổ thông của học sinh người Cơ Tu trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng <i>Phạm Trung Hiếu, Lưu Thị Diệu Hiền</i>	65
Giáo dục phòng chống quấy rối tình dục cho học sinh trung học cơ sở ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra <i>Trần Thị Thu Hiền</i>	73

Contents

Examining the naturalistic approach in Western mystery philosophy <i>Nguyen Hung Vuong, Mai Thi Hong Lien</i>	3
Human security in the 13th National Party Congress documents <i>Tran Hong Luu, Nguyen Huu Anh</i>	14
Protection of intellectual property rights to trademarks by civil remedies in Vietnam <i>Vu Thi Phuong Giang, Nguyen Thi Hoai Thanh</i>	22
Linkages in development of logistics services in the Central key economic region <i>Ho Thi Kim Thuy, Phan Thi Song Thuong, Pham Quoc Tri</i>	29
Utilizing local knowledge of Thai people in tourism development in the West of Nghe An <i>Le Thi Bich Thuy</i>	41
Cor people's national integration into a unified Viet Nam in Tra Bong district, Quang Ngai province <i>Phan Thuy Giang</i>	48
Preservation and promotion of lineage culture's values: A case study of Nguyen Tuong family in Hoi An, Quang Nam <i>Nguyen Thi Hanh</i>	56
Co Tu students' access to general education in Hoa Vang, Da Nang city <i>Pham Trung Hieu, Luu Thi Dieu Hien</i>	65
Education on prevention of sexual harassment for secondary school students in Dien Ban town, Quang Nam province: The current situation and problems <i>Tran Thi Thu Hien</i>	73

Phát huy tri thức bản địa của dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An trong phát triển du lịch

Lê Thị Bích Thủy

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email liên hệ: lebichthuyhcm@gmail.com

Tóm tắt: Tri thức bản địa là một thành tố quan trọng làm nên văn hóa của một tộc người. Trong những điều kiện cụ thể của môi trường tự nhiên và xã hội, mỗi tộc người đều có một kho tàng tri thức riêng của mình. Dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An có vốn tri thức bản địa rất đa dạng và phong phú về văn hoá dân gian, y học dân gian, ẩm thực, trồng trọt, chăn nuôi, nghề thủ công truyền thống,... Mỗi tri thức bản địa có vai trò riêng và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng. Bài viết tập trung nhận diện những tri thức bản địa cơ bản của dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An và đề xuất giải pháp phát huy những tri thức bản địa của dân tộc Thái trong phát triển du lịch tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: Tri thức bản địa, dân tộc Thái, miền Tây Nghệ An, phát triển du lịch.

Utilizing local knowledge of Thai people in tourism development in the West of Nghe An

Abstract: Local knowledge is an important element that makes up the culture of an ethnic group. In specific natural and social conditions, each ethnic group holds its own treasures of knowledge. In the West of Nghe An, Thai people have possessed a diverse local knowledge of folklore, folk medicine, cuisine, cultivation, animal husbandry, traditional crafts, and other fields that play a critical role in the community's socio-economic and cultural development. This article focuses on identifying basic local knowledge of the Thai people in the West of Nghe An and proposes solutions to utilizing their knowledge effectively in tourism development.

Keywords: Local knowledge, Thai ethnic group, the West of Nghe An, tourism development.

Ngày nhận bài: 19/8/2022

Ngày duyệt đăng: 15/10/2022

1. Đặt vấn đề

Tri thức bản địa là một thành tố quan trọng làm nên văn hóa của một tộc người. Tri thức bản địa xét cả về phương diện khoa học và thực tiễn có thể coi là tài sản của một tộc người trong quá trình phát triển, phản ánh mối quan hệ của từng cộng đồng đối với môi trường tự nhiên và xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, khi toàn cầu hóa như là một xu thế tất yếu của sự phát triển nhân loại, thì việc nghiên cứu văn hóa của một tộc người không chỉ giúp cho việc hiểu biết sâu sắc hơn, đầy đủ hơn một nền văn hóa, quan trọng hơn là từ những giá trị văn hóa của cha ông tìm ra, chỉ ra những giá trị, tạo nên sức mạnh để có thể giúp cho tộc người đó không chỉ đứng vững với tư cách là một tộc người, mà có đủ bản lĩnh và sức mạnh hội nhập vào dòng chảy chung của nhân loại. Sức mạnh của một tộc người là trên nền tảng văn hóa của mình sáng tạo ra những giá trị mới, nhưng cũng đủ năng lực chọn lựa những giá trị văn

hóa của tộc người khác trong qua trình giao lưu văn hóa, bản địa hóa cho phù hợp với những điều kiện tự nhiên và môi trường cụ thể, để phát triển, thì tộc người đó có thể hội nhập mà không sợ hòa tan. Mỗi tộc người trong quá trình tồn tại và phát triển của mình đều sáng tạo một phức hợp văn hóa phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội trong một không gian sinh tồn và ghi đậm những dấu ấn của điều kiện tự nhiên cũng như môi trường xã hội nơi tộc người đó sinh sống. Trong những điều kiện cụ thể của môi trường tự nhiên và xã hội, mỗi tộc người đều có một kho tàng tri thức riêng của mình. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển bền vững thì những tri thức bản địa của các tộc người thiểu số được tích lũy trong quá trình hình thành, phát triển có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An có vốn tri thức bản địa rất đa dạng và phong phú. Mỗi tri thức bản địa có vai trò riêng và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng. Do đó cần thiết phải bảo tồn và phát huy những tri thức bản địa của đồng bào dân tộc Thái trong phát triển du lịch tỉnh Nghệ An. Bằng các phương pháp tiếp cận liên ngành văn hoá học, nhân học, xã hội học và sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp và kế thừa những kết quả nghiên cứu đi trước về tri thức bản địa của dân tộc Thái, bài viết tập trung nhận diện những tri thức bản địa cơ bản của dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An và đề xuất giải pháp phát huy những tri thức bản địa của dân tộc Thái trong phát triển du lịch tỉnh Nghệ An.

2. Nhận diện tri thức bản địa của dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An

Miền Tây Nghệ An là nơi cư trú của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Theo số liệu điều tra dân số năm 2016, miền núi Nghệ An có 1.197.628 người chiếm 40% dân số trong tỉnh. Trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 442.787 người, chiếm 15,2% dân số toàn tỉnh và 36% dân số trên địa bàn miền núi. Trong số các dân tộc thiểu số sinh sống tại Nghệ An, đông nhất là người Thái với 299.490 người chiếm 67,6% các dân tộc thiểu số và 9,9% dân số toàn tỉnh. Người Thái ở miền Tây Nghệ An cư trú chủ yếu tại một số huyện trung du và miền núi gồm các huyện: Tương Dương, Con Cuông, Kỳ Sơn, Anh Sơn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong, Tân Kỳ, Quỳnh Lưu. Hiện nay, Người Thái vẫn còn lưu giữ được nhiều tri thức bản địa thể hiện rõ bản sắc văn hóa tộc người và văn hoá vùng như: nhà ở, trang phục, dân ca, dân vũ dân gian, tín ngưỡng dân gian, lễ hội truyền thống, y học dân gian, trồng trọt và chăn nuôi, nghề thủ công truyền thống...

Người Thái ở miền Tây Nghệ An có quá trình cư trú lâu đời ở vùng miền núi và sáng tạo nên đặc trưng riêng trong văn hóa tộc người về ngôn ngữ, trang phục, phong tục tập quán, lễ hội, dân ca, dân vũ... Nhà của người Thái thường được làm bằng gỗ lớn với kiến trúc nhà sàn và người Thái thường lấy sông suối để đặt hướng. Trang phục của người Thái cũng mang đặc trưng riêng thể hiện rõ bản sắc văn hoá tộc người, trong đó trang phục chủ yếu của người phụ nữ Thái là áo ngắn "xưa com", có tay, xẻ ngực, nẹp áo cài hai hàng hoa, khuy cúc hình bướm, chân váy có thêu hình cây, mặt trời, voi, hổ... thắt lưng, khăn piêu đội đầu. Bên cạnh đó, kho tàng văn hoá dân gian của người Thái ở miền Tây Nghệ An rất đa dạng, phong phú với nhiều thể loại như: truyện cổ, truyện thơ, tục ngữ, dân ca trữ tình, dân ca tín ngưỡng, văn khấn... thường được diễn xướng trong các lễ hội và sinh hoạt hàng ngày. Những tác phẩm văn học dân gian có giá trị văn hoá cao, chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc và là niềm tự hào của người Thái được sử dụng trong sinh hoạt văn hoá, nghi lễ tín ngưỡng. Hiện nay, một số luật lệ của người Thái vẫn được lưu giữ và truyền lại khá nguyên vẹn qua các bản ghi chép trên giấy bản. Trong các lễ hội truyền thống và thực hành nghi lễ tín ngưỡng, nhiều làn điệu

dân ca, dân vũ như: Dân ca nghi lễ nông nghiệp (cầu mùa, cúng cơm mới,...), dân ca nghi lễ đám cưới, dân ca nghi lễ tang ma, dân ca nghi lễ làm vía, mừng thọ, mừng nhà mới,... Những điệu múa như múa xoè, múa sạp, múa quạt rất độc đáo hoà cùng với tiếng cồng chiêng, tiếng kèn ngân vang,... các trò chơi dân gian như ném còn, nhảy sạp, múa Lăm Vông... thu hút sự tham gia đông đảo của người dân trong cộng đồng. Bên cạnh đó, người Thái cũng có nhiều lễ hội truyền thống gắn liền với đời sống văn hoá, tín ngưỡng thể hiện bản sắc văn hóa đặc thù, biểu thị những quan niệm của họ về vũ trụ, tự nhiên, về con người và cuộc sống nhân sinh và chứa đựng trong đó nhiều giá trị văn hóa truyền thống của tộc người. Một số lễ hội độc đáo của người Thái ở miền Tây Nghệ An hiện nay vẫn giữ được các giá trị truyền thống trong tổ chức phần lễ và phần hội như: Xên mừng (Cúng mừng), Xên bản (Cúng bản), Xên hươn (Cúng nhà/Cúng tổ tiên), Kin chiêng (Tết năm mới), lễ hội Thăm Bua (huyện Quỳnh Châu), Lễ hội Pụn Pang (huyện Quỳnh Hợp), Lễ hội Đền Choọng (huyện Quỳnh Hợp), Lễ hội Đền Chín gian (huyện Quế Phong), Lễ hội Hang Bua (huyện Quỳnh Châu), Lễ hội Đền Vạn (huyện Tương Dương), lễ hội Pu Nhả Thầu (huyện Kỳ Sơn), Lễ hội mừng tiếng sấm đầu xuân, Lễ hội Xăng Khan,... Trong đời sống văn hóa tâm linh của đồng bào dân tộc Thái ở Nghệ An vẫn còn lưu giữ nhiều nghi lễ vòng đời như: thờ cúng tổ tiên, tục làm vía,... thể hiện nét đẹp văn hóa trong đời sống tâm linh của người dân vùng cao xứ Nghệ.

Kho tàng tri thức bản địa về y học dân gian của người Thái ở miền Tây Nghệ An rất đa dạng và phong phú với nhiều bài thuốc chữa bệnh mang lại hiệu quả cao như: thuốc chữa bệnh vô sinh, thuốc cho phụ nữ sau sinh, thuốc chữa xương khớp, chữa bệnh dạ dày,... Những tri thức về cây thuốc của người Thái được lưu truyền cho con cháu đời sau, thế hệ nối tiếp thế hệ chủ yếu bằng con đường truyền miệng và các bài thuốc chủ yếu chỉ truyền lại cho con cháu trong dòng họ hoặc kinh nghiệm chữa bệnh chỉ được truyền lại cho nam giới. Vì người Thái quan niệm rằng nếu truyền những bài thuốc dân gian cho người ngoài thì sẽ không phát huy được hiệu quả của bài thuốc. Do đó, nhiều cây thuốc quý, những bài thuốc dân gian đã không được truyền lại hoặc bị lãng quên dẫn đến sự mai một nguồn tri thức bản địa về y học dân gian. Tuy nhiên, bằng những kinh nghiệm dân gian của những người làm thuốc trong cộng đồng, những bài thuốc dân gian đã trở nên thông dụng trong việc chăm sóc sức khỏe người dân. Hiện nay, người Thái ở miền Tây Nghệ An vẫn còn sử dụng tri thức bản địa về thu hái, bảo tồn cây thuốc và sử dụng cây thuốc để ngăn ngừa hoặc chữa một số bệnh thường gặp do thời tiết, bệnh về xương, chăm sóc sức khỏe, bệnh về đường tiêu hoá, như: cảm nóng, cảm lạnh, đau đầu, gãy xương, bong gân, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh, nhiễm khuẩn đường ruột, táo bón, tiêu chảy,... "Các nhóm bệnh người Thái sử dụng nhiều nhất là bệnh do thời tiết (cảm nóng, cảm lạnh, đau đầu...) chiếm tỷ lệ 98% trong tổng số các bệnh; bệnh của phụ nữ (xông, đẻ, bổ dưỡng...) chiếm 85% tổng số bệnh; bệnh về xương (gãy xương, bong gân...) chiếm 98% tổng số bệnh" (Lê Thị Hiếu, 2018, tr48).

Xuất phát từ địa bàn cư trú và hoạt động sản xuất chính là canh tác lúa nước nên người Thái ở miền Tây Nghệ An đã tích lũy kho tàng tri thức bản địa về trồng trọt và chăn nuôi rất phong phú, bao gồm: tri thức về bảo vệ rừng theo luật tục, tri thức về trồng trọt, canh tác trên đất nương, canh tác trên ruộng bậc thang, tri thức về chống xói mòn và tăng độ phì nhiêu cho đất, tri thức lựa chọn giống cây trồng, tri thức về hệ thống thủy lợi và bảo vệ nguồn nước, tri thức về chăm sóc vật nuôi và chữa bệnh cho vật nuôi,... Những tri thức dân gian này được người Thái đúc kết lại từ trong quá trình lao động sản xuất, ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của mọi thành viên trong cộng đồng, góp phần giải quyết biến đổi khí hậu và vấn đề an ninh lương thực, ít làm tổn hại đến hệ sinh thái, sự đa dạng sinh học và được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong

cộng đồng. Đối với người Thái, rừng có vai trò quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần. Người Thái cho rằng rừng là nơi cung cấp nguồn nước sạch, nguồn thực phẩm phong phú cho con người và cũng là nơi trú ngụ của các vị thần linh nên đã đặt ra những quy định cụ thể về việc bảo vệ rừng, những nghi lễ thực hành tín ngưỡng liên quan đến rừng và được cộng đồng chấp nhận thực hiện. Với quan niệm những khu rừng đầu nguồn là nơi trú ngụ của các vị thần linh như thần rừng, thần nước,... nên không ai được tự ý vào rừng đầu nguồn chặt phá và nếu vi phạm sẽ bị các vị thần trừng phạt, bị bắt hồn và về quấy phá gia đình đó. Ngoài ra, rừng còn là nơi diễn ra các hoạt động thực hành tín ngưỡng để cầu các vị thần linh ban cho mưa thuận gió hòa, mùa vụ tươi tốt, cuộc sống ấm no hạnh phúc... Chính những quy định này giúp người nâng cao ý thức trong bảo vệ rừng và những cánh rừng đầu nguồn ít bị xâm phạm. Bên cạnh đó, người Thái cũng có nhiều kinh nghiệm trong trồng rừng hỗn giao đa canh rất phong phú giúp cho việc trồng trọt, canh tác của người dân tránh được nhiều rủi ro, hạn chế được sự phá hoại của côn trùng, sự lây lan của các mầm bệnh, cải thiện độ phì của đất, bảo vệ đất khỏi bị xói mòn và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, hoạt động canh tác sản xuất chính của người Thái là trồng lúa nước tại những thung lũng và canh tác nương rẫy. Trong quá trình sản xuất, con người đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và tri thức dân gian như canh tác trên đất nương, làm ruộng bậc thang,... Để canh tác hiệu quả trên đất nương, người Thái thường lựa chọn đất rừng nứa và rừng cây gỗ to phát nương vì đây là hai loại rừng giữ nước ngầm. Trước khi canh tác, người Thái cắm lưỡi dao sâu xuống đất khoảng 20- 30 cm, để kiểm tra độ tốt xấu của đất. Nếu khi rút dao lên khỏi mặt đất có nhiều đất bám chắc và màu nâu đen thì là đất tốt, nếu khó cắm dao xuống đất hoặc khi rút dao lên không có nhiều đất bám vào là đất xấu, cần cỗi và canh tác trồng trọt sẽ không mang lại hiệu quả cao. Vào khoảng thời gian cuối tháng 3, tháng 4 âm lịch, người Thái bắt đầu làm nương vào trỉa hạt. Mọi người trong gia đình có một bộ dụng cụ riêng để trỉa hạt được buộc chặt ở bên hông để đựng hạt giống và một chiếc thuổng làm bằng thanh gỗ và có gắn một thanh sắt nhọn ở đầu để chọc lỗ để trạ hạt giống. Các thao tác canh tác được thể hiện rất nhịp nhàng, nhanh gọn và sau khi trỉa giống xong thì người Thái mới trồng xen canh thêm một số loại hoa màu. Để trồng trọt đạt năng suất cao, người Thái còn khai phá ruộng bậc thang là những nơi gần bản, theo triền dốc của mỗi quả đồi, sườn núi gần với các nguồn nước và lựa chọn gieo trồng nhiều giống lúa có khả năng chịu hạn tốt, thích nghi với khí hậu, địa hình vùng miền Tây Nghệ An. Để đảm bảo nguồn nước cho trồng trọt, người Thái đã có những tri thức dân gian về làm hệ thống thủy lợi như: tri thức làm Phai, tri thức làm bánh xe nước, guồng nước (Pặt nặm), tri thức làm mương, bảo vệ nguồn nước để trồng trọt, chăn nuôi và phục vụ đời sống của con người. Hiện nay nguồn tri thức bản địa của người Thái về trồng rừng, trồng trọt, chăn nuôi đang tồn tại như một nguồn sinh kế, góp phần không nhỏ cho sự ổn định và phát triển bền vững của cộng đồng.

Tri thức bản địa về ẩm thực của người Thái ở miền Tây Nghệ An cũng rất phong phú với kỹ thuật chế biến các đồ ăn, thức uống đa dạng mang hương vị đặc trưng khác với các dân tộc khác. Cách chế biến các món ăn của người Thái luôn có sự pha chế và kết hợp nhiều loại đồ ăn lại với nhau. Các món ăn đặc trưng của người Thái ở miền Tây Nghệ An trong những ngày lễ Tết và những sự kiện quan trọng của gia đình và cộng đồng gồm: các loại Pà Pinh, thịt chua, bánh sừng trâu, bánh hỏ cà tôm, cơm lam, canh nhọc, canh ột, Pắc chụp, chéo măng đắng, pá nập, Hó mọoc,... Đây là những loại thức ăn rất đặc trưng và bổ dưỡng của người Thái. Trong mâm khách của người Thái các món ăn được chia làm 5 phần không thể tách rời gồm: đồ chấm, đồ uống, đồ ghém, thức ăn và cơm. Nguyên liệu chính để chế biến những món ăn của người Thái được lấy từ rừng hoặc nguồn thực phẩm do gia đình trồng chọn và chăn nuôi.

Nguồn nguyên liệu khai thác từ rừng để sử dụng chế biến một số món ăn giàu dinh dưỡng và chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe như: cây thuốc, các loại cây củ như củ mài, bột păng, thú rừng... Người Thái ở miền Tây Nghệ An rất thích các món ăn được làm từ gạo nếp, các loại cá và chế biến thức ăn theo hình thức đồ, nướng, lam,... Trong đó, xôi nếp là món ăn truyền thống của dân tộc Thái và ơm lam là đặc sản của người Thái nơi đây. “Mùa nào thức nấy, người Thái đãi khách bằng sản vật, như: măng đắng, măng ngọt, rau cải ngồng,... chấm với gia vị chấm chéo, đậm đà vị cay của ớt, riềng, mặn của muối rang, hương thơm của rau tạo thành món ăn có hương vị đặc trưng trong ẩm thực của người Thái” (Lê Thị Hiếu, 2018, tr109). Một số món ăn chính của người Thái ở miền Tây Nghệ An được phân thành 6 nhóm khác nhau gồm: *Nhóm các món xôi, ơm* (Xôi nếp nướng, Khẩu lam); *Nhóm các món bánh* (Bánh chưng đen, Khâu tôm kháu khoài (bánh sừng trâu), Khâu tôm cộp (bánh chưng đôi), Khâu tôm khuôn tụ (bánh gậy), Khâu tôm pom (bánh chưng hình vuông nhỏ), Bánh bao dao (Tôm phắc vánh), bánh bao kiếm (Tôm phắc đập, Bánh ít (Pánh ít), Bánh rán (Pánh han),...); *Nhóm các món canh, rau, măng* (Canh ớt (Cánh ớt), Canh đọt cọ, đọt mây (Cánh húa bunn, húa xán), Canh lá đắng, - Canh môn (Cánh bón), Nhậm nhoọc, Măng đắng luộc chấm chèo (Mấy khốm tôm chấm chèo), Mọc rêu, Mọc chuối rừng (bánh mọc),...); *Nhóm các món ăn từ thịt* (Vịt bầu Quỳ, Chín giang (Thịt khô), Bò giàng, Chín pinh (Thịt nướng), Chín xôm (Thịt chua), Chín lạp (thịt bóp tái), Gà, Thịt luộc,...); *Nhóm các món ăn được chế biến từ những động vật nhỏ và thủy sản khác* (Nhái hông sả, Ếch, nhái cuốn lá lốt, Ếch đồng nướng, rán, Ếch om cà, Ếch rang, Ếch nấu chuối xanh, Ếch, nhái nấu giả cây, Chấu chàng xào lá chanh, Hó moọc, Pá pinh (cá nướng), Lạp pá (cá gói), Pá xôm (cá chua), Pá lam (cá lam),...); *Nhóm các thức chấm* (Chéo ượt tằm cừa (chèo muối, tỏi, ớt), Chèo (Chấm chéo), Chéo ượt tằm cừa (chèo muối, tỏi, ớt), Chéo bón khố (chèo môn khô), Chéo mẩy xôm pọt (chèo măng chua), Chéo hết bi (chèo nắm hương), Nậm pịa (pịa đắng, xúp lòng đắng), Món nậm pịa, Mák thua ố, Mắm gồm có mắm pá đỳ, mắm hén, mắm tắc ten, mắm manh kanh, mắm hom,...) Bên cạnh đó, đồ uống của người Thái chủ yếu có hai loại chính gồm: nước sạch được lấy từ sông suối, giếng, nước mưa,... được người dân dùng trực tiếp hoặc đun sôi để pha chế với các loại cây chè, rau má, râu ngô,... và rượu do người Thái tự chế biến.

Người Thái ở miền Tây Nghệ An rất khéo léo trong nghề đan lát và sáng tạo ra nhiều mẫu hoa văn trang trí trên từng sản phẩm. Nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống chủ yếu có trong tự nhiên: mây, tre, nứa, giang, cây gai,... “Trong các nguyên liệu sử dụng, nứa là nguyên liệu được đồng bào Thái sử dụng nhiều nhất (tỷ lệ 31,1%), tiếp đến là mây (18,4%) và tre rừng (15,6%). Nguyên tắc chung phải chọn vật liệu đúng cho loại cây và lá, đảm bảo độ bền chắc, dẻo cho từng sản phẩm” (Lê Thị Hiếu, 2018, tr120). Kỹ thuật đan lát của người Thái rất đa dạng như: ô vuông, ngang, dọc, đan bắt chéo,... Mỗi sản phẩm muốn sau khi hoàn thiện được gác trên bếp để hun khói giúp đồ vật tránh mối mọt và tăng độ bền của sản phẩm. Những sản phẩm đan lát được người Thái sử dụng trong đời sống hàng ngày như: Thúng, bồ dùng để đựng lúa; nong, nia dùng để phơi lúa; rổ, rá mươn ăn cơm, ghế mây, gùi, giỏ dùng đựng hạt giống,...

Bên cạnh đó, kỹ thuật dệt vải và nhuộm vải của người Thái cũng rất phong phú. Người Thái tự sản xuất nguồn nguyên liệu để lấy sợi dệt vải và cây lấy sợi chủ yếu là cây bông được trồng phổ biến trên nương rẫy. Ngoài ra, người Thái còn trồng dâu, nuôi tằm, lấy tơ để dệt vải. Những sản phẩm được dệt từ tơ tằm như váy, khăn, rèm cửa,... Để sản phẩm dệt đa dạng về màu sắc, đồng bào đã sáng tạo màu nhuộm được lấy từ màu của những thứ cây cỏ có trong tự nhiên hoặc được trồng ở địa phương hoặc nhuộm vải bằng kỹ thuật in sáp ong. “Để tạo ra được những gam màu tự nhiên, tươi tắn, bền đẹp cho từng sản phẩm thổ cẩm, người phụ

nữ Thái ở Quỳnh Châu phải tìm hái lá cà phê, cây cỏ mực, vỏ cây pháng đồ, rễ xẹt, nghệ, lá mực vôi, lá hom, lá mướt, lá bàng, cẩm phụng, gỗ mít,... để làm màu nhuộm. Tùy vào từng mẫu hoa văn, bà con có từng cách thức pha chế, với tỷ lệ khác nhau để cho ra các màu sắc như đỏ tím, xanh rêu, màu vàng cam, xanh nõn chuối, xanh lá cây,..." (Lê Thị Hiếu, 2018, 124). Hoa văn trên các sản phẩm dệt thổ cẩm đa dạng với hình mặt trời, hình sóng nước, hình ô trám, hoa văn cây cỏ, các loài vật và các loại rỗng rần được cách điệu,... Sản phẩm dệt thổ cẩm người Thái ở miền Tây Nghệ An rất tinh xảo và có hoa sinh động được người dệt theo ngẫu hứng và sáng tạo trong quá trình dệt và sản phẩm dệt thổ cẩm được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau: thổ cẩm làm mặt chăn gối, đệm các mặt phà dùng trong tang lễ, dùng trang trí gia đình, may các loại túi đựng,...

3. Phát huy tri thức bản địa của dân tộc Thái trong phát triển du lịch tỉnh Nghệ An

Để phát huy tri thức bản địa trong phát triển du lịch hướng tới mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đảm bảo quyền lợi cho đồng bào dân tộc người Thái ở miền Tây Nghệ An thì đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương và người dân cùng hành động, thực hiện đồng bộ những giải pháp hữu hiệu đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững:

Một là, bảo tồn và phát huy tri thức bản địa của đồng bào gắn với quy hoạch phát triển du lịch, xây dựng chiến lược phát triển du lịch văn hóa phù hợp với từng địa phương. Phát triển du lịch gắn với trách nhiệm của cộng đồng, đề cao vai trò văn hóa bản địa, nâng cao nhận thức cho đồng bào, bảo vệ lợi ích và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư địa phương trong quản lý di sản văn hoá và phát triển du lịch, lựa chọn sản phẩm du lịch đặc trưng,...

Hai là, tăng cường quảng bá các giá trị văn hóa và điểm đến di sản văn hoá một cách rộng rãi, đa dạng hóa các hình thức quảng bá và thực hiện liên kết chuỗi giá trị văn hoá theo từng địa phương, theo các tour du lịch, tuyến du lịch khai thác di sản văn hoá. Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như các trang mạng xã hội zalo, facebook, youtube, twitter,... để giới thiệu về đặc trưng văn hoá tộc người và sức hấp dẫn của di sản văn hoá tại địa phương.

Ba là, đa dạng hóa sản phẩm du lịch để khai thác đầy đủ giá trị di sản văn hoá của tộc người và kết nối với các di sản văn hoá của các tộc người khác trên địa bàn giúp du khách tìm hiểu sâu hơn, đa dạng hơn bản sắc văn hóa của các tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Do đó, cần xây dựng nhiều mô hình du lịch để phát huy tri thức bản địa của cộng đồng như: du lịch cộng đồng, du lịch làng bản, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng,... Đồng thời, cần thiết kế nhiều chương trình trải nghiệm, tìm hiểu các giá trị của nhiều di sản văn hóa của các tộc người khác nhau trên một địa bàn tỉnh trong các tour du lịch, chương trình du lịch,...

Bốn là, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch là người đồng bào dân tộc Thái tại địa phương đủ về số lượng và đảm bảo trình độ chuyên môn, am hiểu về con người, bản sắc văn hoá của tộc người để truyền bá đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc những giá trị di sản văn hoá đến du khách. Do vậy, "cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch để có thể chuyển tải được tối đa hàm lượng văn hóa vào trong các sản phẩm du lịch. Cần đầu tư để đa dạng hóa các loại hình du lịch và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch. Bên cạnh đó, cũng cần làm tốt hơn nữa công tác quảng bá du lịch, các chiến lược truyền thông du lịch phải hướng tới việc xây dựng hình ảnh Việt Nam - điểm đến thân thiện, hấp dẫn và an toàn" (Vũ Thị Phương Hậu, 2021).

Năm là, tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch, đặc biệt là tại các điểm du lịch cộng đồng như: tăng cường số lượng các thùng rác cho du khách, áp dụng các hệ thống xử lý nước thải, rác thải trong khu di tích, huy động người dân tham gia giữ

gìn vệ sinh môi trường và thu gom rác thải tại các điểm du lịch,... Đồng thời, thường xuyên đánh giá và giám sát sự tác động của hoạt động du lịch tới việc bảo tồn giá trị di sản văn hoá và đời sống của người dân tại những điểm du lịch.

4. Kết luận

Cộng đồng địa phương là cốt lõi của việc phát triển du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch cộng đồng. Việc phát triển du lịch dựa vào cộng đồng gắn với các giá trị văn hoá đặc trưng của mỗi cộng đồng dân tộc đang trở thành xu hướng phát triển tất yếu trong lĩnh vực du lịch. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy tri thức bản địa của đồng bào dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An gắn với phát triển du lịch bền vững sẽ góp phần “bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”, đảm bảo phát triển bền vững đất nước, thực hiện khát vọng xây dựng đất nước cường thịnh, phồn vinh và hạnh phúc. Để có thể giải quyết tốt mối quan hệ này thì đòi hỏi sự chủ động, quyết tâm của các cấp chính quyền, các ngành, du khách và cộng đồng dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An nghiêm túc thực hiện với một hệ thống giải pháp đồng bộ, phù hợp với đặc trưng văn hoá cộng đồng và tình hình thực tiễn của địa phương.

Tài liệu tham khảo

Lê Thị Hiếu (2018). *Nghiên cứu ứng dụng tri thức bản địa đồng bào dân tộc Thái miền Tây Nghệ An trong phát triển kinh tế - xã hội*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh năm 2018. Nghệ An.

Vi Văn An (2017). *Người Thái ở miền Tây Nghệ An*. Nxb Thế giới, Hà Nội.

Vi Văn Biên (2006). *Văn hóa vật chất của người Thái ở Thanh Hóa và Nghệ An*. Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

Đoàn Minh Duệ (2011). *Giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Thái Tà Cạ, Kỳ Sơn, Nghệ An*. Nxb Nghệ An.

Ninh Viết Giao (2003a). *Địa chí huyện Quỳnh Hợp*. Nxb Nghệ An.

Ninh Viết Giao (2003b). *Địa chí huyện Tương Dương*. Nxb Khoa học và Xã hội, Hà Nội.

Trần Thị Mai Hoa, Ngô Trúc Nhã (2009). *Đa dạng cây thuốc của đồng bào Thái xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An*. Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ ba. Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật tháng 10 năm 2009. Nxb Nông nghiệp.

Nguyễn Đình Lộc (1993). *Các dân tộc thiểu số Nghệ An*. Nxb Nghệ An.

Vũ Thị Phương Hậu (2021). Để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam theo tinh thần văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Truy xuất tại <https://bvhttdl.gov.vn/>, ngày 01/08/2022.